

Số: 11 /2020/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
(sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019);*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và
định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -
2025; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

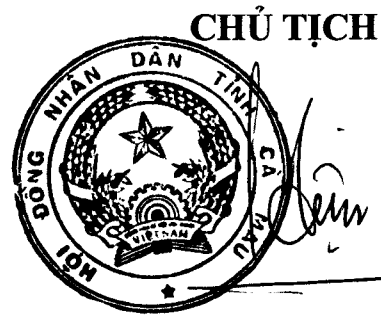
Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách tỉnh cho các huyện, thành phố giai đoạn 2016 - 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.



Trần Văn Hiện

QUY ĐỊNH

**Về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11 /2020/NQ-HĐND
ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; đồng thời là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 được bố trí đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công, theo đúng quy định của pháp luật ngân sách nhà nước về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư đối với các ngành, lĩnh vực sau:

1. Quốc phòng.
2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội.
3. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.
4. Khoa học, công nghệ.
5. Y tế, dân số và gia đình.
6. Văn hóa, thông tin.
7. Phát thanh, truyền hình.
8. Thể dục, thể thao.
9. Bảo vệ môi trường.
10. Các hoạt động kinh tế:

- a) Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản;
- b) Công nghiệp;
- c) Giao thông;
- d) Khu công nghiệp và khu kinh tế;
- đ) Thương mại;
- e) Cấp nước, thoát nước;
- g) Kho tàng;
- h) Du lịch;
- i) Công nghệ thông tin;
- k) Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định;
- l) Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới;
- m) Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã).

11. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

12. Xã hội.

13. Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác thuộc đối tượng đầu tư công chưa phân loại được vào 12 ngành, lĩnh vực nêu trên.

Trường hợp dự án có nhiều hạng mục đầu tư thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau thì việc phân loại dự án theo ngành, lĩnh vực sẽ căn cứ vào mục tiêu chính của dự án. Riêng đối với dự án có nhiều hạng mục đầu tư thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, trong đó có mục tiêu quốc phòng, an ninh nhưng không phải là mục tiêu chính, phân loại dự án theo ngành quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các địa phương.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành, lĩnh vực, địa phương, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, tính toán hợp lý cơ cấu nguồn lực ngân sách tỉnh, huyện, xã, bảo đảm ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo; tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

5. Phân bổ vốn đầu tư công tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thời gian tối đa bố trí kế hoạch vốn cho từng loại nhóm dự án theo quy định của pháp luật.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án trọng điểm, quan trọng, dự án có tính kết nối, có tác động lan tỏa; dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7. Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, các xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu (theo quyết định công nhận của cấp thẩm quyền), đồng bộ với các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được cấp thẩm quyền phê duyệt, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các địa phương.

8. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện như sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

c) Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

d) Phân bổ vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định;

đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

9. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 (cấp tỉnh)

Thực hiện theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, tuân thủ nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên tại Quy định này và các nguyên tắc như sau:

1. Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư công giữa các ngành, lĩnh vực và các cấp chính quyền địa phương.
2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý bố trí cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư cấp tỉnh phải đảm bảo được phân bổ theo ngành để thực hiện các chương trình, dự án cụ thể.
3. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý dành tối đa 20% để bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện.
4. Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 cho cấp huyện

1. Tiêu chí phân bổ

Mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phân bổ cho cấp huyện được xác định trên cơ sở tính điểm số của 05 nhóm tiêu chí sau đây:

- a) Tiêu chí dân số, bao gồm: Dân số trung bình (tiêu chí chính), số người dân tộc thiểu số (tiêu chí phụ);
- b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm: Số thu ngân sách (tiêu chí chính), tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chí phụ);
- c) Tiêu chí diện tích, bao gồm: Diện tích đất tự nhiên (tiêu chí chính), tỷ lệ che phủ rừng (tiêu chí phụ);
- d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm: Số lượng đơn vị hành chính cấp xã (tiêu chí chính), số lượng xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu (tiêu chí phụ);
- đ) Tiêu chí phân loại đô thị.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí và số điểm của từng đơn vị cấp huyện:

- a) Tiêu chí dân số: Bao gồm dân số trung bình (tiêu chí chính), số người dân tộc thiểu số (tiêu chí phụ) của từng đơn vị cấp huyện

- Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Số dân trung bình	Điểm
Đến 50.000 người được tính	5
Trên 50.000 người, cứ tăng thêm 5.000 người được tính thêm	0,2

Dân số của từng đơn vị cấp huyện để tính toán điểm được xác định căn cứ vào Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

- Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
Đến 1.000 người được tính	1
Trên 1.000 người, cứ 500 người tăng thêm được tính thêm	0,1

Số người dân tộc thiểu số của từng đơn vị cấp huyện được xác định căn cứ vào Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm 02 tiêu chí: số thu ngân sách (tiêu chí chính), tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chí phụ)

- Điểm của tiêu chí thu ngân sách

Thu ngân sách	Điểm
Đến 50 tỷ đồng được tính	5
Trên 50 tỷ đồng, cứ 05 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	0,2

Số thu ngân sách được tính theo dự toán thu ngân sách nhà nước của từng đơn vị cấp huyện năm trước năm kế hoạch (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Đến 0,5% được tính	2
Trên 0,5%, cứ 0,5% tỷ lệ hộ nghèo tăng thêm được tính thêm	0,2

Tỷ lệ hộ nghèo của từng đơn vị cấp huyện được xác định căn cứ vào Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

c) Tiêu chí diện tích: bao gồm diện tích đất tự nhiên (tiêu chí chính), tỷ lệ che phủ rừng (tiêu chí phụ)

- Diện tích đất tự nhiên

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Đến 25.000 ha được tính	5
Trên 25.000 ha trở lên, cứ 5.000 ha tăng thêm được tính thêm	0,5

Diện tích đất tự nhiên của từng đơn vị cấp huyện được xác định căn cứ vào Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

- Tỷ lệ diện tích che phủ rừng

Tỷ lệ che phủ rừng	Điểm
Các huyện, thành phố có tỷ lệ che phủ rừng dưới 5% không được tính điểm	
Các huyện, thành phố có tỷ lệ che phủ rừng từ 5% trở lên, cứ 2% tăng thêm được tính thêm	0,2

Tỷ lệ diện tích che phủ rừng của từng đơn vị cấp huyện được xác định căn cứ vào số liệu Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã: Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm: số lượng đơn vị hành chính cấp xã (tiêu chí chính), số lượng xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu (tiêu chí phụ).

- Điểm của tiêu chí số lượng đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn: Mỗi đơn vị hành chính cấp xã có số điểm là 0,2 điểm/xã, phường, thị trấn.

- Điểm của tiêu chí số lượng xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu: Được tính 0,4 điểm/xã, thị trấn (nếu xã, thị trấn nào đạt từ 02 tiêu chí này trở lên, chỉ được tính điểm của 01 tiêu chí).

đ) Tiêu chí phân loại đô thị

- Đô thị loại I: 30 điểm/đô thị.
- Đô thị loại II: 20 điểm/đô thị.
- Đô thị loại III: 15 điểm/đô thị.
- Đô thị loại IV: 10 điểm/đô thị.
- Đô thị loại V: 05 điểm/đô thị.

3. Tổng số điểm phân bổ vốn của từng đơn vị cấp huyện

Tổng số điểm của từng đơn vị cấp huyện là tổng số điểm đạt được xác định theo 05 nhóm tiêu chí, gồm: dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính cấp xã, phân loại đô thị theo nội dung tại khoản 2 Điều này.

Tổng số điểm phân bổ vốn của từng đơn vị cấp huyện	=	Điểm tiêu chí dân số	+	Điểm tiêu chí trình độ phát triển	+	Điểm tiêu chí diện tích	+	Điểm tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã	Điểm tiêu chí phân loại đô thị
--	---	----------------------	---	-----------------------------------	---	-------------------------	---	--	--------------------------------

4. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Cơ sở để xác định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện căn cứ trên tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phân bổ cho cấp huyện và tổng số điểm cấp huyện đạt được theo 05 nhóm tiêu chí nêu trên.

a) Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ được xác định như sau:

Số vốn định mức xác định cho 01 điểm phân bổ	=	$\frac{\text{Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phân bổ cho cấp huyện}}{\text{Tổng số điểm cấp huyện đạt được tính theo 05 nhóm tiêu chí}}$
--	---	---

b) Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện, được xác định như sau:

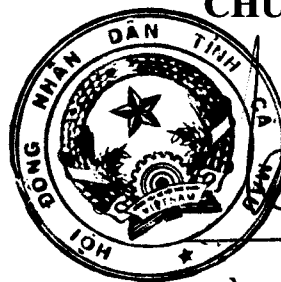
Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện	=	Số vốn định mức xác định cho 01 điểm phân bổ	x	Tổng số điểm từng đơn vị cấp huyện đạt được tính theo 05 nhóm tiêu chí
--	---	--	---	--

Điều 7. Xác định tổng mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho từng đơn vị cấp huyện

1. Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương và số điểm theo các tiêu chí nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho cấp huyện.

2. Sau khi thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức nêu trên, đối với các địa phương có số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của năm kế hoạch thấp hơn năm trước sẽ được xem xét, tính toán để đảm bảo không thấp hơn./.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện